

UBND TỈNH TÂY NINH  
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 243/SNV-ĐTBD

Tây Ninh, ngày 22 tháng 10 năm 2014

V/v thông kê số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ năm 2014

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5034/VP-NC ngày 15/10/2014 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ năm 2014 tại Công văn số 4253/BNV-CCVC ngày 10/10/2014 của Bộ Nội vụ.

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định, Sở Nội vụ đề nghị thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ năm 2014 (theo biểu mẫu đính kèm).

Thời gian gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Nội vụ: trước ngày 31/10/2014, và đồng gửi file báo cáo theo địa chỉ email: [phongtochuccongchuctn@gmail.com](mailto:phongtochuccongchuctn@gmail.com).

Đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quan tâm, phối hợp thực hiện, gửi báo cáo đúng theo thời gian quy định././.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐTBD.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Thị Phương Thảo

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TỪ CẤP HUYỆN TRỞ LÊN NĂM 2014**  
(Tính đến ngày 30/6/2014)

LTS	Tên đơn vị	Tổng số hiện có	Trong đó				Chia theo ngạch			Trình độ đào tạo chia theo													Chia theo độ tuổi									
			Nữ	Đảng Viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	CV và tương đương	CVCC và tương đương	CV và tương đương	Chuyên môn			Lý luận chính trị			Tin học		Tiếng Anh		Ngoại ngữ khác		Chứng chỉ tiếng dân tộc	Quản lý nhà nước		Từ 30 tuổi trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Từ 51 đến 60			Trên tuổi nghỉ hưu	
										Tiền sĩ, TSKH	Thạc sĩ	Đại học	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ	Đại học trở lên	Chứng chỉ	Đại học trở lên	Chứng chỉ		CVCC và TD	CV và TD				Tổng số	Nữ từ 51 đến 55	Nam từ 56 đến 60		
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>	<b>29</b>	<b>30</b>	
<b>I</b>	<b>CÁN BỘ</b>																															
<b>II</b>	<b>CÔNG CHỨC</b>																															
1	Trong cơ quan hành chính																															
2	Trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh																															
3	Trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban ngành tỉnh																															
4	Trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thành phố																															
	<b>TỔNG CỘNG</b>																															

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày ..... tháng .... năm 2014  
THỦ TRƯỞNG

Lưu ý:

- Cán bộ được quy định tại khoản 1 điều 4 Luật Cán bộ, công chức.
- Công chức được quy định tại khoản 2 điều 4 Luật Cán bộ, công chức.
- Công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập là người đứng đầu đơn vị.
- Cột B (Tên đơn vị): ghi rõ tên đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.